

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lỗi.

Ông Đặng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **11/2024/QĐXXST-HS** ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn Q; Sinh ngày: 02/3/1993 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q1 và con bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/04/2019, bị Công an huyện L, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong Quyết định vào ngày 16/04/2019.

Ngày 15/02/2019, bị Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 30/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 16/2019/HSST; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2020; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 13/11/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 cho đến nay- Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Xuân N, S ngày: 05/9/1996 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân T1 và con bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng Q lên mạng Facebook tìm kiếm và kết bạn với Nguyễn Văn S1 sử dụng số điện thoại 0867291462 để liên hệ mua ma túy loại (C) về sử dụng và bán lại kiếm lời. Vào ngày 30/12/2023, Q liên hệ với S1 và đặt mua 1.000.000 đồng ma túy (Cỏ Mỹ) và yêu cầu S1 gửi về địa chỉ thôn A, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (gửi số điện thoại của Quyết người nhận). Đến khoảng 14 giờ, ngày 05/01/2024, Phạm Xuân N điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47N1-205.79 (xe của N) đến nhà Q hỏi mua ma túy loại (C) để sử dụng. Do đã hết ma túy nên Q nhờ N chở Q đến huyện K nhận hàng rồi bán cho N thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe máy chở Q đến cửa hàng giao hàng tiết kiệm, ở số F H, tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K. Lúc này, N dừng xe ngoài đường chờ, còn Q một mình đi vào gặp nhân viên cửa hàng giao hàng tiết kiệm, nhận 01 gói bằng giấy carton bên trong đựng 101,30 gam thực vật khô màu xanh (cắt nhỏ). Khi đó, Q kiểm tra đúng hàng mà Q đã liên hệ mua của S1 nên nhận. Do Q chỉ có 935.000 đồng nên đi ra mượn Năng 100.000 đồng để trả tiền hàng. Khi Q đang hỏi mượn tiền Năng thì bị Công an huyện K phát hiện, kiểm tra. Lúc này, Q khai nhận gói hàng bằng giấy carton, bên trong đựng 01 bịch giấy màu vàng chứa thực vật khô màu xanh (cắt nhỏ) là ma túy loại Cỏ Mỹ, Q mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Qua quá trình điều tra Phạm Văn Q còn khai nhận: Trước đó, Q cũng lên mạng xã hội mua ma túy loại (C) nhiều lần của Nguyễn Văn S1 về sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, cụ thể:

Vào ngày 02/01/2024, Q đã bán cho Phạm Xuân N 100.000 đồng và bán cho Nguyễn Quốc C 100.000 đồng ma túy loại Cỏ Mỹ. Sau đó, ngày 04/01/2024, Q tiếp tục bán cho N 100.000 đồng ma túy loại Cỏ Mỹ. Ngoài ra, Q còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không xác định được thời gian, số lượng ma túy bán.

Tại bản Kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C1 tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận Mẫu thực vật khô màu xanh (cắt nhỏ) trong niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy 5F-MDMB-PINACA và MDMB-FUBINACA; khối lượng mẫu là 101,30gam.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan sai.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phạm Xuân N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Xuân N không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Xuân N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: vào lúc 16 giờ, ngày 05/01/2024, tại số nhà E, đường H thuộc Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Phạm Văn Q và Phạm Xuân N đang có hành vi nhận chất ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ 01 gói hàng bằng giấy carton, bên trong đựng 01 bịch giấy màu vàng chứa 101,30 gam thực vật khô màu xanh (cắt nhỏ), loại 5F-MDMB-PINACA và MDMB-FUBINACA. Trước đó, Phạm Văn Q đã bán cho Phạm Xuân N 02 lần mỗi lần 100.000 đồng loại ma túy (cỏ Mỹ) và bán cho một số đối tượng khác. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Xuân N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b/ Phạm tội 02 lần trở lên”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là công dân có đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng ma túy là chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi

thường pháp luật, động cơ thu lợi bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo Q có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính hai lần và bị xử lý hình sự một lần.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn Q đã tự thú về hành vi bán ma túy cho Phạm Xuân N 02 lần mỗi lần 100.000 đồng loại ma túy (cỏ Mỹ) và bán cho một số đối tượng khác đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là nông dân thuần túy, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Do đó, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo trong quá trình lượng hình. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và nhằm răn đe phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức chở bị cáo Q đi nhận ma túy, nên áp dụng mức hình phạt cho bị cáo bằng mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, nhân thân bị cáo xấu, nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Văn S1 đã có hành vi bán ma túy cho Phạm Văn Q. Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Văn S1 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn T2 và Phạm Xuân N là người mua ma túy của Phạm Văn Q về sử dụng các lần trước ngày 05/01/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không đủ tài liệu, chứng cứ để

chứng minh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn T2 và Phạm Xuân N, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

01 gói bằng giấy carton, bên trong đựng 01 bịch giấy màu vàng chứa thực vật khô, cắt nhỏ khối lượng 101,30gam; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, gắn sim số 0379624611 của Phạm Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu vàng, gắn sim số 0984003259 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng - đỏ - đen, biển số 47N1-205.79 của Phạm Xuân N và số tiền 935.000 đồng của Phạm Văn Q2 là các công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân N, Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Xuân N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2024.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2.1] Tịch thu tiêu hủy 01 gói bằng giấy carton, bên trong đựng 01 bịch giấy màu vàng chứa thực vật khô, cắt nhỏ khối lượng 101,30gam.

[2.2] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 935.000 đồng (*chín trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000508 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3] Tịch thu, bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, số IMEI 353332074234139, gắn sim số 0379624611; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu vàng, gắn sim số 0984003259, số imei 1: 860993055781194, số imei 2: 860993055781186 và 01 xe mô tô, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter màu trắng - đỏ - đen, dung tích xi lanh 155 cm³, biển kiểm soát 47N1-205.79, số máy: G3M5E063824, số khung: RLCUG1220MY013014. *(có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk).*

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Văn Q, Phạm Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã công bố)

Chu Anh Hùng

